

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2017/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn An Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Đoàn

Ông Bùi Ngọc Sơn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Khiết - Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà
Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Lục
Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
45/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị M**, Sinh năm 1984.

Tên gọi khác: không. Trú quán: thôn C, xã GT, huyện NQ, tỉnh NB; Tạm trú:
thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG; Dân tộc: Tày. Quốc tịch: Việt N; Tôn
giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 3/12. Đảng, đoàn thể:
không. Bố đẻ: Hoàng Văn C, sinh năm 1950 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L,
sinh năm 1952; Chồng: Đinh Quang M; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004,
con nhỏ sinh năm 2001; Anh chị em ruột: có 06 anh em (bị cáo là thứ 04); Tiền
án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2013 đến ngày 02/11/2013,
bị cáo bị bắt truy nã tạm giam từ ngày 08/05/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đỗ Thị Ánh L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã HN, huyện HH, tỉnh TB.

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã MĐ, huyện LS, tỉnh HB

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Thị M, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố về
hành vi phạm tội như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 24/10/2013 tại quán cà phê

giải khát, gọi đầu thư giãn TM thuộc thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG do Hoàng Thị M sinh năm 1984, trú quán: Thôn C, xã GT, huyện NQ, tỉnh NB quản lý bị tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang tại phòng thứ nhất và phòng thứ 2 của quán hướng từ ngoài vào có 02 đôi N nữ đang có hành vi mua bán dâm; Cụ thể tại phòng thứ nhất gái bán dâm khai tên Bùi Thị L sinh năm 1980, trú quán: xóm T, xã MĐ, huyện LS, tỉnh HB; người mua dâm khai tên Hoàng Văn N sinh năm 1983, trú quán: thôn TM, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG; tại phòng thứ 2 gái bán dâm khai tên Đỗ Thị Ánh L (tên gọi khác là H), sinh năm 1994, trú tại: Thôn V, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB; người mua dâm khai tên: Vi Văn Q sinh năm 1985, trú quán: thôn Mi, xã GS, huyện LNg, tỉnh BG. Quá trình bắt quả tang thu giữ tại phòng thứ nhất 04 bao cao su loại Number one, trong đó có 01 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ tại phòng thứ hai 02 bao cao su loại Number one, trong đó có 01 bao cao su đã qua sử dụng, Bùi Thị L tự giao nộp số tiền 200.000 đồng, Đỗ Thị Ánh L tự giao nộp số tiền 623.000 đồng; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu trắng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn T hành khám xét khẩn cấp quán TM thu giữ tại trong ví của Hoàng Thị M số tiền 5.800.000 đồng; thu giữ tại trong phòng ngủ của Hoàng Thị M 201 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Hoàng Thị M; 02 bản sao giấy khai sinh mang tên Đinh Hoàng Ph và Hoàng Thị Ngọc A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1 - 5330; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra vụ án, các gái bán dâm, khách mua dâm và Hoàng Thị M khai nhận như sau: Khoảng giữa tháng 10/2013 Bùi Thị L và Đỗ Thị Ánh L, đến quán Cà phê giải khát, gọi đầu thư giãn TM thuộc thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG do Hoàng Thị M xin làm thuê. M nhất trí và thỏa thuận với L và Ln là công việc của L và Ln là bung bê cà phê, nước giải khát, gọi đầu, mát xa cho khách, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì M thu tiền của khách và bố trí Đỗ Thị Ánh L bán dâm cho khách tại quán, mỗi lượt bán dâm là 200.000 đồng, số tiền này M hưởng một nửa, Ln hưởng một nửa. Còn đối với Bùi Thị L nếu có khách ưng thì L tự thu tiền của khách rồi bán dâm cho khách tại quán hoặc L đi nơi khác bán dâm, mỗi lần bán dâm xong L chia cho M từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng. Chỗ ăn nghỉ, sinh hoạt của Ln và L tại quán TM của M, M không phải trả lương cho Ln và L. Ngày 24/10/2013 khi L đang nghỉ ở trong phòng, M và Ln đang trông quán thì có anh Hoàng Văn N và anh Võ Văn T đến quán TM uống nước, trong lúc ngồi uống nước anh N hỏi M có gái (tức gái bán dâm) không, M bảo có, anh N hỏi bao nhiêu tiền một vé M bảo vào phòng có nhân viên ở đó rồi và M chỉ vào phòng đầu tiên, anh N đi vào trong phòng đầu tiên thấy L đang ở trong đó, anh N hỏi L bao nhiêu tiền, L nói 200.000 đồng, anh N đưa tiền cho L, L cầm tiền cất đi sau

đó L ra ngoài quầy bán hàng lấy bao cao su vào trong phòng rồi thực hiện hành vi mua bán dâm với anh N. Trong lúc anh N và L đang mua bán dâm ở trong phòng thì anh T ngồi uống nước ở trong quán, lúc này có anh Vi Văn Q cũng đến quán TM đến uống nước và hỏi M: có nhân viên không, M hiểu anh Q hỏi có gái bán dâm không nên M bảo có, anh Q hỏi bao nhiêu tiền, M bảo 200.000 đồng. Anh Q đưa cho M số tiền 200.000 đồng, M cầm tiền và bảo Ln đi vào phòng để bán dâm cho khách. Ln và anh Q đi vào trong phòng thứ hai của quán để mua bán dâm. Khi Ln và anh Q; L và anh N đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như nêu trên.

Đối với hai khách mua dâm khi bị bắt quả tang khai tên Vi Văn Q sinh năm 1985, trú quán: thôn Mi, xã GS, huyện LNg, tỉnh BG; Hoàng Văn N sinh năm 1983, trú quán: thôn TM, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG, sau khi bị bắt quả tang Cơ quan điều tra T hành ghi lời khai xong thì cho về. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác M tại địa phương theo như lời khai của Q và N, được chính Q địa phương cung cấp ở địa phương không có người nào có họ, tên tuổi như trên nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài hai lần điều động Ln và L bán dâm vào ngày 24/10/2013 bị bắt quả tang như nêu trên, Hoàng Thị M và Đỗ Thị Ánh L còn khai nhận là vào trước đó ngày 23/10/2013, cũng tại quán TM khi đó có khách đến mua dâm Ln đã thu của khách mua dâm số tiền 200.000 đồng rồi thực hiện việc bán dâm cho khách tại quán. Sau khi Ln bán dâm xong Ln đã chia cho M số tiền 100.000 đồng. Quá trình điều tra Bùi Thị L và Hoàng Thị M còn khai ngoài những lần được M điều động bán dâm tại quán, L còn nhiều lần khác tự thỏa thuận với khách đi bán dâm tại các nhà nghỉ khác trên địa bàn huyện Lục Ngạn và cứ sau mỗi lần đi bán dâm về L có trích chia cho M từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng là tiền M tạo điều kiện cho L ăn, ở sinh hoạt tại quán TM. Tuy nhiên do việc L đi bán dâm là tự thỏa thuận không được M điều động đi nên không có căn cứ xử lý đối với M về tội “Môi giới mại dâm”.

Đối với số tiền 200.000đ Hoàng Thị M thu được của anh Vi Văn Q từ việc cho Đỗ Thị Ánh L bán dâm mà có, M đút số tiền này vào túi quần đang mặc sau đó đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Số vật chứng và tài sản thu giữ gồm: Số tiền 6.623.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1 – 5330 mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng; 207 chiếc bao cao su các loại trong đó có 02 chiếc đã qua sử dụng chuyển theo hồ sơ vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định truy nã. Ngày 08/05/2017 bị cáo đã bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 49/KSĐT ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị M, về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị M, phạm tội "Chứa mại dâm"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/05/2017. Nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2013 đến 02/11/2013.

Hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu của bị cáo Hoàng Thị M số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo thu lời bất chính.

Về xử lý tài sản, vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ những tài sản này của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1-5330 mang tên Nguyễn Văn Tuyền.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của chị Bùi Thị L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 623.000 đồng (sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) thu của chị Đỗ Thị Ánh L.

Truy thu của bị cáo Hoàng Thị M số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 207 (hai trăm linh bảy) chiếc bao cao su các loại trong đó có 02 chiếc đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, những người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 10/2013 Bùi Thị L và Đỗ Thị Ánh L, đến quán Cà phê giải khát, gọi đầu thư giãn TM thuộc thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG do Hoàng Thị M quản lý xin làm thuê. M nhất trí và thỏa thuận với L và Ln là công việc của L và Ln là bung bê cà phê, nước giải khát, gọi đầu, mát xa cho khách, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì M thu tiền của khách và bố trí Đỗ Thị Ánh L bán dâm cho khách tại quán, mỗi lượt bán dâm là 200.000 đồng, số tiền này M hưởng một nửa, Ln hưởng một nửa. Còn đối với Bùi Thị L nếu có khách ưng thì L tự thu tiền của khách rồi bán dâm cho khách tại quán hoặc L đi nơi khác bán dâm, mỗi lần bán dâm xong L chia cho M từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng. Chỗ ăn nghỉ, sinh hoạt của Ln và L tại quán TM của M, M không phải trả lương cho Ln và L ngày 23/10/2013 chị Ln bán dâm cho khách tại quán thu của khách 200.000đồng chị Ln đã chia cho bị cáo 100.000 đồng. Hồi 13 giờ 45 phút ngày 24/10/2013 tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang hành vi mua bán dâm của Bùi Thị L và Đỗ Thị Ánh L tại quán cà phê giải khát, gọi đầu thư giãn TM do M quản lý. Cụ thể: tại phòng thứ nhất Bùi Thị L bán dâm cho người mua dâm khai tên Hoàng Văn N sinh năm 1983, trú quán: thôn TM, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG; tại phòng thứ 2 Đỗ Thị Ánh L bán dâm cho người mua dâm khai tên: Vi Văn Q, sinh năm 1985, trú quán thôn Mi, xã GS, huyện LNg, tỉnh BG. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị M đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu là có căn cứ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Thị M đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 08/05/2017 Hoàng Thị M, bị bắt theo quyết định truy nã.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa thuần phong mỹ tục của văn hóa của dân tộc Việt N là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Bị cáo người giữ vai trò chính tạo điều kiện cho mượn địa địa điểm, làm nơi tụ tập dâm dăng, mua bán dâm. Đây là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ. Do vậy cần áp dụng hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe nghiêm M của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tình tiết này cần được xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với loại tội này ngoài áp dụng hình phạt chính, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là cần thiết.

Đối với hành vi bán dâm của Bùi Thị L và Đỗ Thị Ánh L, Công an huyện Lục Ngạn đã xử lý bằng biện pháp hành chính. Quá trình điều tra xác định 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Hoàng Thị M; 02 bản sao giấy khai sinh mang tên Đinh Hoàng Phúc và Hoàng Thị Ngọc Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy đã thu giữ trong quá trình điều tra là giấy tờ và tài sản cá nhân của Hoàng Thị M và Đỗ Thị Ánh L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã trả lại cho bị cáo M và chị Ln là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tài sản, vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.623.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1 – 5330 mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng; 207 chiếc bao cao su các loại trong đó có 02 chiếc đã qua sử dụng. Thì thấy trong đó có 5.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Thị M, thu giữ của chị Bùi Thị L số tiền 200.000 đồng chị L khai đây là số tiền do bán dâm cho khách mà có, thu giữ của chị Đỗ Thị Ánh L số tiền 623.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Galaxy. Đối với số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của bị cáo M và các tài sản còn lại thu giữ của bị cáo là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1 – 5330 mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng, 201 chiếc bao cao su thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo đều là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại 5.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng cho nên cần phải trả lại bị cáo những tài sản này nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1 – 5330 mang tên Nguyễn Văn T, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 201 chiếc bao cao su do bị cáo không yêu cầu lấy lại giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy cùng với số bao cao su là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội đã thu giữ tổng số là 207 chiếc bao cao su các loại trong đó có 02 chiếc đã qua sử dụng. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của chị Bùi Thị L đây là số tiền do chị L bán dâm mà có cần phải

tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với tài sản thu giữ của chị Ln gồm 623.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Galaxy chị Đỗ Thị Ánh L đã nhận lại chiếc điện thoại còn số tiền 623.000 đồng chị Ln không có yêu cầu xin lại số tiền này cho nên cần sung quỹ nhà nước đối với số tiền này. Chị Ln đến quán của M từ ngày 23/10/2013 và thực hiện hành vi bán dâm tại quán TM khi đó có khách đến mua dâm chị Ln đã thu của khách mua dâm số tiền 200.000 đồng rồi thực hiện việc bán dâm cho khách tại quán. Sau khi Ln bán dâm xong chị Ln đã chia cho M số tiền 100.000 đồng. Ngày 24/10/2013 bị cáo tự thu số tiền của khách là 200.000 đồng nhưng chưa kịp chia cho chị Ln thì bị bắt. Đây là tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có cần phải truy thu của bị cáo số tiền này. Như vậy, cần phải truy thu sung quỹ nhà nước số tiền mà bị cáo có được do hành vi phạm tội mà bị cáo có được là 300.000 đồng.

Bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử: Phạt bị cáo Hoàng Thị M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ ngày 08/05/2017. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2013 đến ngày 02/11/2013.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về xử lý tài sản, vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.800.000 đồng (lăm triệu tám trăm nghìn); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ophone màu trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ những tài sản này của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 98L1-5330 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 98L1-5330 mang tên Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của chị Bùi Thị L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 623.000 đồng (sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) thu của chị Đỗ Thị Ánh L.

Truy thu của bị cáo Hoàng Thị M số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 207 (hai trăm linh bảy) chiếc bao cao su các loại trong đó có 02 chiếc đã qua sử dụng.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về Q kháng cáo:** Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn An Ninh

